

Số: 11/KH-PGDĐT

Văn Giang, ngày 16 tháng 3 năm 2022

KẾ HOẠCH
Phát triển Công tác xã hội ngành Giáo dục và Đào tạo
giai đoạn 2021 - 2025

Thực hiện Kế hoạch số 402/KH-GDĐT ngày 14/3/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hưng Yên về phát triển Công tác xã hội ngành Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2021-2025; Phòng Giáo dục và Đào tạo xây dựng Kế hoạch phát triển Công tác xã hội trong ngành Giáo dục huyện Văn Giang giai đoạn 2021-2025 với những nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục phát triển công tác xã hội trong ngành Giáo dục phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; nâng cao nhận thức của ngành giáo dục về công tác xã hội; đẩy mạnh xã hội hoá, nâng cao chất lượng dịch vụ công tác xã hội trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh; thiết lập mạng lưới viên chức, nhân viên công tác xã hội trong trường học.

2. Mục tiêu cụ thể

- a) Đến năm 2025, đạt trên 60% số cơ sở giáo dục thực hiện phân công, bố trí nhân sự làm công tác xã hội.
- b) Đạt tối thiểu 50% cơ sở giáo dục trong quy hoạch có cung cấp dịch vụ công tác xã hội; 100% học sinh có hoàn cảnh khó khăn được tư vấn, hỗ trợ công tác xã hội.
- c) Bảo đảm ít nhất 90% học sinh yếu thế trong trường học được phát hiện, được trợ giúp xã hội và được cung cấp dịch vụ công tác xã hội phù hợp từ nguồn lực xã hội hóa.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao vai trò của cơ quan giáo dục các cấp, cán bộ nhà giáo, gia đình và xã hội triển khai công tác xã hội trong các trường học.

- a) Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các nội dung hướng dẫn tại các văn bản pháp luật, chỉ đạo của các cấp quản lý về công tác xã hội trong trường học, trong đó chú trọng: Quyết định số 112/QĐ-TTg ngày 22/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành chương trình phát triển công tác xã hội giai đoạn 2021-2030, Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường; Chỉ thị số 933/CT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường các giải pháp phòng chống bạo lực học đường; Kế hoạch số 126/KH-

UBND ngày 23/11/2018 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018 - 2025” trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Kế hoạch số 105/KH-PGDĐT ngày 06/5/2019 của Phòng GD&ĐT triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018 - 2025” ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Văn Giang; Quy chế phối hợp số 1542/QCPH-CAT-GDĐT ngày 25/8/2017 của Công an tỉnh và Sở Giáo dục và Đào tạo về phối hợp thực hiện công tác bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật khác trong ngành Giáo dục trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Chương trình phối hợp số 706/CTPH-SLĐT BXH-SGDĐT ngày 23/3/2020 về phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông đến năm 2025; Kế hoạch 53/KH-UBND ngày 8/4/2020 về Triển khai Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ tăng cường các giải pháp giáo dục đạo đức, lối sống cho HSSV; Kế hoạch số 172/KH-PGDĐT ngày 10/8/2020 của Phòng GD&ĐT Văn Giang về KH Triển khai thực hiện tăng cường các giải pháp giáo dục đạo đức, lối sống cho HSSV giai đoạn 2020-2025; Công văn số 295/PGDĐT ngày 28/12/2018 về hướng dẫn xây dựng Kế hoạch phòng ngừa bạo lực học đường; Kế hoạch số 757/KH-SGDĐT ngày 10/5/2021 của Sở GD và ĐT về Kế hoạch Triển khai hành động vì trẻ em ngành giáo dục và đào tạo giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 09/4/2021 về Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển công tác xã hội giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Kế hoạch phối hợp số 2907/KHPPH-VNPT-VCB-PTTH-GDĐT ngày 24/8/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo, VNPT Hưng Yên, Vietcombank Hưng Yên và Đài Phát thanh, Truyền hình tỉnh về tổ chức triển khai chương trình trao tặng học bổng “Chắp cánh ước mơ” năm học 2021 - 2022
... và các văn bản quy phạm pháp luật khác.

b) Khuyến khích xã hội hóa, thu hút doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển hoạt động cung cấp dịch vụ công tác xã hội trong trường học; tăng cường sự phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể và các đơn vị, tổ chức liên quan: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Đoàn Thanh niên Công sản Hồ Chí Minh huyện, Công an huyện, VNPT Văn Giang ... để phát triển công tác xã hội trong ngành Giáo dục.

2. Phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, các tổ chức xã hội địa phương, tham mưu phát triển mạng lưới các cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội trường học; đa dạng hóa các hình thức và nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ xã hội trường học, phù hợp với nhu cầu và bối cảnh xã hội; xây dựng tiêu chí hoạt động công tác xã hội của các cơ sở giáo dục. Triển khai tài liệu hướng dẫn (*Bộ Giáo dục và Đào tạo dự kiến phát hành Quý II/2022*) và thí điểm mô hình cung cấp dịch vụ công tác xã hội cho nhóm học sinh đặc thù: khuyết tật, khó khăn tâm lý, nghèo, có hoàn cảnh khó khăn, đặc biệt...

3. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng và xây dựng hướng dẫn về tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, viên chức, cộng tác viên, giáo viên kiêm nhiệm công tác xã hội trong trường học, cơ sở giáo dục.

4. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện chính sách, pháp luật và đạo đức nghề công tác xã hội của đội ngũ cán bộ, giáo viên làm công tác viên cung cấp dịch vụ công tác xã hội trong các nhà trường. Đồng thời, tổng kết, đánh giá thực tiễn dịch vụ công tác xã hội trong các cơ sở giáo dục, tham mưu cơ chế, chính sách để phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên làm công tác viên cung cấp dịch vụ công tác xã hội trong các cơ sở giáo dục.

5. Chú trọng truyền thông, nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên, nhân viên về vai trò, vị trí công tác xã hội trường học. Chú trọng việc chăm sóc, giáo dục học sinh khuyết tật, có hoàn cảnh đặc biệt, khó khăn và đối tượng yếu thế khác. Phối hợp với cơ quan truyền thông đại chúng, như phòng Văn hóa, Thông tin, báo, đài... tuyên dương các tấm gương điển hình trong công tác xã hội trường học, đồng thời chia sẻ thông tin, kinh nghiệm phát triển công tác xã hội với các đơn vị giáo dục khác.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện bao gồm:

1. Ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm.
2. Nguồn chi thường xuyên của các cơ sở giáo dục.
3. Nguồn tài trợ, viện trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.
4. Các nguồn hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Trường Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu với UBND huyện, thị xã, thành phố các chỉ tiêu kế hoạch, chỉ đạo xây dựng Kế hoạch theo giai đoạn, từng năm phù hợp với tình hình, điều kiện để triển khai tại địa phương, đơn vị;

- Hướng dẫn các cơ sở giáo dục tổ chức, thực hiện hiệu quả công tác xã hội ngành giáo dục và đào tạo theo từng năm học và giai đoạn 2021-2025.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý thực hiện các nhiệm vụ được giao;

- Tổ chức tổng kết và báo cáo việc thực hiện Kế hoạch về Sở Giáo dục và Đào tạo.

2. Các nhà trường, cơ sở giáo dục trực thuộc trên địa bàn tỉnh

- Phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, các tổ chức xã hội địa phương triển khai Kế hoạch của ngành Giáo dục và của địa phương.

- Thực hiện lồng ghép hiệu quả nội dung, giáo dục công tác xã hội trong các môn học và hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện của từng địa phương, từng trường.

- Chỉ đạo triển khai việc cung cấp số liệu lên hệ thống thông tin điện tử về nhóm người học yếu thế.

- Định kỳ báo cáo cơ quan quản lý cấp trên kết quả thực hiện Kế hoạch.

- Xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí, tổ chức triển khai công tác xã hội trong các cơ sở giáo dục.

- Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết và báo cáo việc thực hiện Kế hoạch về Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Email: cttt8vangiang@gmail.com

Căn cứ vào Kế hoạch phát triển Công tác xã hội trong ngành Giáo dục giai đoạn 2021-2025 của Phòng Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch để triển khai, tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo PGD;
- Các cơ sở giáo dục trong huyện;
- Lưu: VT, CTTT.



Lê Thị Tĩnh